



THE PAN GROUP

Số/No.: 004.26/PAN-CV

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 30th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. **Tên tổ chức / Organization name:** CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN
 - Mã chứng khoán/ *Stock code:* PAN
 - Địa chỉ/ *Address:* 81B, Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
 - Điện thoại/ *Telephone:* 024 3760 6190 Email: info@thepangroup.vn
2. **Nội dung thông tin công bố/ Content of disclosure:**

Công ty cổ phần Tập đoàn PAN công bố các thông tin sau:

The PAN Group Joint Stock Company discloses the following information:

- Báo cáo Quản trị năm 2025.
Report on Corporate Governance in 2025..

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn: <http://www.thepangroup.vn>, chuyên mục Quan hệ Nhà đầu tư/Công bố thông tin.

This information was disclosed on the company's website on date January 30th, 2026. Available at: <http://www.thepangroup.vn>, tab Investor Relation/Information Disclosure.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

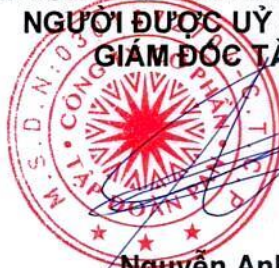
We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo quản trị năm 2025

Report on Corporate Governance in 2025..

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



Nguyễn Anh Tuấn

CBT

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 003.26/PAN-CV

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2025**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

- Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn PAN
- Địa chỉ trụ sở chính: 81B, quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại: 024 3760 6190 Email: info@thepangroup.vn
- Vốn điều lệ: 2.162.945.800.000 đồng
- Mã chứng khoán: PAN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2025, Công ty tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên và 01 đợt lấy ý kiến **ĐHĐCĐ** bằng văn bản. Thông tin về Nghị quyết **ĐHĐCĐ** như sau:

Stt	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01-04/2025/ NQ-ĐHĐCĐ	23/04/ 2025	- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2024 - Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 - Thông qua Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán. - Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024. - Thông qua kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025. - Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính 2025.

2	01-09/2025/ NQ-ĐHĐCĐ	30/09/ 2025	- Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty. - Thông qua việc ban hành Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung năm 2025 - Thông qua giao dịch giữa Công ty với bên có liên quan.
---	-------------------------	----------------	---

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	26/04/2022	
2	Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2022	
3	Nguyễn Duy Khánh	TV HĐQT không điều hành	26/04/2022	
4	Nguyễn Vũ Thùy Hương	TV HĐQT không điều hành	26/04/2022	
5	Phạm Viết Muôn	TV HĐQT độc lập	26/04/2022	
6	Hà Thị Thanh Vân	TV HĐQT không điều hành	26/04/2022	
7	Bùi Xuân Tùng	TV HĐQT độc lập	26/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2025, các cuộc họp HĐQT được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp kết hợp trực tuyến. Thông tin về cuộc họp HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ tham dự họp/ tham gia biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Duy Hưng	10/10	100%	
2	Nguyễn Thị Trà My	10/10	100%	
3	Nguyễn Duy Khánh	10/10	100%	
4	Nguyễn Vũ Thùy Hương	10/10	100%	
5	Phạm Viết Muôn	10/10	100%	
6	Hà Thị Thanh Vân	10/10	100%	
7	Bùi Xuân Tùng	10/10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện tốt công tác giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cấp quản lý trong công tác điều hành các hoạt động của công ty, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc lập kế hoạch kinh doanh 2025 để HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Chỉ đạo triển khai và giám sát việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Giám sát việc lập các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết; lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết; lập các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết các kỳ báo cáo;
- Giám sát việc lập các báo cáo định kỳ như: Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo tình hình quản trị;
- Giám sát việc thi hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và quyết định của Chủ tịch HĐQT phù hợp với phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Giám sát tình hình kinh doanh, hoạt động của các công ty thành viên và tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh của các công ty thành viên;
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Phát triển bền vững và Ủy ban Kiểm toán, được thành lập theo quy định tại Nghị quyết số 02-06/2024/NQ-HĐQT ngày 17/6/2024 của Hội đồng quản trị. Các Ủy ban của HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Kiểm toán nội bộ và các quyết định của HĐQT. Trong năm 2025 của các Ủy ban cụ thể như sau:

4.1. Ủy ban Nhân sự

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT;
- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác của Công ty;
- Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên HĐQT Công ty;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và triển khai đào tạo văn hóa doanh nghiệp;
- Đào tạo, bồi dưỡng nhân sự nguồn để tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, đề xuất khen thưởng.

4.2. Ủy ban Phát triển bền vững

- Triển khai kế hoạch thiết lập và theo dõi bộ chỉ số phát triển bền vững của Tập đoàn làm căn cứ để đo lường, đánh giá và cải tiến hoạt động;
- Đánh giá xu hướng và yêu cầu cắt giảm Khí nhà kính của Thế giới và Việt Nam, những tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo;
- Xây dựng kế hoạch cắt giảm Khí nhà kính của Tập đoàn với các hoạt động chủ chốt là Đánh giá hiện trạng, Đo lường và Kiểm kê khí nhà kính, trồng rừng và sử dụng năng lượng tái tạo;
- Chỉ đạo triển khai kế hoạch thiết lập bộ chỉ số PANSI của Tập đoàn để xác định rủi ro và cơ hội liên quan đến các vấn đề môi trường, xã hội và quản lý doanh nghiệp từ đó làm căn cứ để xây dựng mục tiêu phát triển bền vững cụ thể cho công ty thành viên;

4.3. Ủy ban Kiểm toán

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn và công ty thành viên;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết; lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết; lập các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết các kỳ trong năm 2024 và 06 tháng năm 2025;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện các Nghị quyết đã được phê duyệt của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý;
- Lập Báo cáo tình hình quản trị công ty;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ và đề xuất phương án hành động thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-03/2025/ NQ- HĐQT	03/03/ 2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
2	01-04/2025/ NQ- HĐQT	02/04/ 2025	Thông qua chương trình, nội dung và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông niên năm 2025	100%
3	01-07/2025/ NQ- HĐQT	04/07/ 2025	Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang Hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cho Công ty cổ phần cà phê Golden Beans	100%
4	02-07/2025/ NQ- HĐQT	04/07/ 2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính 2025 của Công ty	100%

5	01-04/2025/ NQ- HĐQT	04/07/ 2025	Ban hành Quy chế Công bố thông tin	100%
6	01-08/2025/ NQ- HĐQT	01/08/ 2025	Thông qua phương án mua lại cổ phần CTCP PAN Farm từ cổ đông hiện hữu	100%
7	02-08/2025/ NQ- HĐQT	12/08/ 2025	Triển khai ký kết hợp đồng cho khoản vay nước ngoài và phương án sử dụng vốn vay nước ngoài do Union Bank of Taiwan Co., Ltd tài trợ	100%
8	03-08/2025/ NQ- HĐQT	12/08/ 2025	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông, phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
9	04-08/2025/ NQ- HĐQT	12/08/ 2025	Thay đổi mẫu con dấu Công ty	100%
10	01-09/2025/ NQ- HĐQT	10/09/ 2025	Nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và phương án tổ chức thực hiện	100%
11	01-11/2025/ NQ- HĐQT	03/11/ 2025	Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Bibica Capital	100%
12	01-12/2025/ NQ- HĐQT	25/12/ 2025	Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan trong năm 2026	100%
13	02-12/2025/ NQ- HĐQT	25/12/ 2025	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT - tháng 12/2025, gồm: - Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu của Chi nhánh Công ty - Thông qua chủ trương thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty con – CTCP Thực phẩm PAN	100%

III. ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Viết Muôn	Trưởng ban	26/07/2022	Tiến sĩ Kinh tế
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên	26/07/2022	Thạc sĩ Kinh tế
3	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	26/07/2022	Cử nhân QTKD

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Phạm Viết Muôn	2/2	100%	100%	
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	2/2	100%	100%	
3	Hà Thị Thanh Vân	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các hoạt động giám sát như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện các Nghị quyết đã được phê duyệt của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong kỳ;
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh;
- Thăm tra các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.

Trong kỳ, Ủy ban Kiểm toán không nhận được khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT và Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính Công ty.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Trà My Tổng Giám đốc	10/05/1970	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	10/05/2023

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Văn Thị Ngọc Ánh	17/05/1975	Cử nhân Ngân hàng - Tài chính, Chứng chỉ ACCA	26/03/2021

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Một số thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được cấp chứng chỉ theo quy định. Cụ thể:

- Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 36 QTCT 21/QĐ-TTNC ngày 12/11/2009.
- Bà Nguyễn Thị Trà My – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền công bố thông tin đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.
- Ông Nguyễn Hồng Hiệp – Giám đốc Đối ngoại kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 25) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 11-13/04/2024.
- Ông Đinh Tiến Hoàng – Trưởng phòng Pháp chế - Tuân thủ, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP 3) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 12-13/01/2024, đồng thời đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 16QTCT 296/QĐ-TTNC ngày 06/09/2022 và Chứng nhận hoàn thành khóa học nâng cao nghiệp vụ Thư ký công ty tại các công ty đại chúng trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 22/08/2025.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về Người có liên quan của công ty

Danh sách về Người có liên quan của công ty được đính kèm tại Phụ lục 1 của Báo cáo này.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan (NCLQ) của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ (NNB), người có liên quan của người nội bộ đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua tại Nghị quyết số 01-12/2024/NQ-HĐQT ngày 20/12/2024 và Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua tại Nghị quyết số 01-09/2025/NQ-DHĐCĐ ngày 30/09/2025. Các giao dịch công ty đã thực hiện trong kỳ được thể hiện tại Phụ lục 3 của Báo cáo này.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát đã thực hiện trong kỳ được thể hiện tại Phụ lục 3 của Báo cáo này.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Đã nêu tại mục VII.2.
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Đã nêu tại mục VII.2.
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Đã nêu tại mục VII.2.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ được đính kèm tại Phụ lục 2 của Báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

Không có./.


TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ TRÀ MY



PHỤ LỤC SỐ 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CTCP TẬP ĐOÀN PAN
(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2025)

(Theo Mẫu tại mục VII.1 Phụ lục V Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I. Người có liên quan là tổ chức:									
1	Công ty TNHH Đầu tư NDH			0104285751 cấp ngày 06/09/2022 tại Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 16, tòa ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, TP. Hà Nội				Cổ đông lớn NCLQ của Chủ tịch HĐQT Nguyễn Duy Hưng, TV HĐQT Ng. Duy Khánh
2	CTCP Chứng khoán SSI			03/GPHĐKD cấp ngày 05/04/2000 tại UBCKNN	72 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP.HCM				Cổ đông lớn NCLQ của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT Ng. Duy Khánh và Phạm Viết Muôn
3	Công ty TNHH Tư vấn NDH			0105442830 cấp ngày 09/08/2011 tại Sở KH&ĐT Hà Nội	1C Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội				NCLQ của TV HĐQT Ng. Duy Khánh
4	CTCP Công nghệ số SSI			0109944126 cấp ngày 25/03/2022 tại Sở KH&ĐT Hà Nội	1C Ngõ Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội				NCLQ của Chủ tịch HĐQT Nguyễn Duy Hưng

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5	CTCP Thực phẩm PAN			0313041011 cấp ngày 04/12/2014 tại Sở KH&ĐT Long An	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Long Hiệp, Bến Lức, Long An				Công ty con NCLQ của TV HD QTNg. Duy Khánh
6	CTCP PAN Farm			0107519768 cấp ngày 28/07/2016 tại Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 15, tòa ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, TP. Hà Nội				Công ty con NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Nguyễn Thị Trà My
7	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam			0101449271 cấp ngày 06/02/2004 tại Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 1, Lương Định Của, phường Kim Liên, TP. Hà Nội				Công ty con của CTCP PAN Farm NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Nguyễn Thị Trà My
8	CTCP Giống cây trồng miền Nam			0302634683 cấp ngày 24/6/2002 tại Sở KH&ĐT TP. HCM	282 Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM				Công ty con của CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam NCLQ của GD Tài chính Nguyễn Anh Tuấn
9	CTCP PAN Holic			5801302604 cấp ngày 26/02/2016 tại Sở KH&ĐT Lâm Đồng	Thôn Tân Lâm, Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng				Công ty con của CTCP PAN Farm
10	CTCP Khử trùng Việt Nam			0302327629 cấp ngày 03/07/2001 tại Sở KH&ĐT TP. HCM	29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TPHCM				Công ty con của CTCP PAN Farm NCLQ của PCT HĐQT kiêm TGD Nguyễn Thị Trà My, TV HĐQT Ng. Vũ Thuỳ Hương,

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
									GĐ Tài chính Nguyễn Anh Tuấn
11	CTCP Atani Holdings			0106001412 cấp ngày 28/09/2012 tại Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, TP. Hà Nội				Công ty con của CTCP PAN Farm
12	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Mùa Xuân			0106518955 cấp ngày 24/04/2014 tại Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 8, tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội				Công ty con của CTCP Atani Holdings NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Thị Trà My
13	CTCP Cà phê Golden Beans			0314681060 cấp ngày 16/10/2017 tại Sở KH&ĐT TP. HCM	27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, TP. HCM				Công ty con
14	CTCP Thực phẩm Sao Ta			2200208753 cấp ngày 30/6/2016 tại Sở KH&ĐT Sóc Trăng	Số 750 Đường Võ Văn Kiệt, Phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ				Công ty con NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Thị Trà My
15	CTCP Thực phẩm Khang An			2200780985 cấp ngày 19/08/2020 tại Sở KH&ĐT Sóc Trăng	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP. Cần Thơ				Công ty con NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Thị Trà My
16	CTCP Thủy Sản 584.Nha Trang			4200636551 cấp ngày 02/03/2006 tại Sở KH&ĐT Khánh Hòa	1210 Lê Hồng Phong, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				Công ty con
17	CTCP Thủy sản 584 Cà Ná			4500634227 cấp ngày 21/08/2019 tại Sở KH&ĐT Ninh Thuận	Cảng cá Cà Ná mở rộng, thôn Lạc Nghiệp 1, Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa				Công ty con của CTCP Thủy Sản 584 Nha Trang

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt dầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
18	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre			1300376365 cấp ngày 25/12/2003 tại Sở KH&ĐT Bến Tre	Ấp 9, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long				Công ty con
19	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Aquatex Bentre			1301083932 cấp ngày 15/11/2019 tại Sở KH&ĐT Bến Tre	Ấp 9, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long				Công ty con của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre
20	CTCP Chế Biến Hàng xuất khẩu Long An			1100107301 cấp ngày 01/01/2000 tại Sở KH&ĐT Long An	Số 81B, Quốc lộ 62, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh				Công ty con
21	CTCP Bibica			3600363970 cấp ngày 05/07/2008 tại Sở KH&ĐT HCM	443 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Hòa, TP. HCM				Công ty con
22	Công ty TNHH MTV Bibica Miền Đông			3700836437 cấp ngày 21/09/2007 tại Sở KH&ĐT Bình Dương	KCN Mỹ Phước, Phường Bến Cát, TP. HCM				Công ty con của CTCP Bibica
23	Công ty TNHH Bibica Miền Bắc			0900276875 cấp ngày 25/10/2007 tại Sở KH&ĐT Hưng Yên	Đường 206, khu B, Khu công nghiệp Phố Mới A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên				Công ty con của CTCP Bibica
24	Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội			0108090231 cấp ngày 11/12/2017 tạ Sở KH&ĐT Hà Nội.	B18, Đường Công nghiệp 06, KCN Sài Đồng B, phường Long Biên, TP. Hà Nội				Công ty con của CTCP Bibica
25	Công ty TNHH MTV Bibica Biên Hòa			3603651582 cấp ngày 21/06/2019 tại Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 8, KCN Giang Diễn, Xã Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai				Công ty con của CTCP Bibica
26	Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây			1101883032 cấp ngày 23/5/2018 tại Sở KH&ĐT Long An	Lô A1/1-3, Đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh				Công ty con của CTCP Bibica

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
27	CTCP phân phối hàng tiêu dùng PAN			1101912597 cấp ngày 27/03/2019 tại Sở KH&ĐT Long An	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh				Công ty con của CTCP Bibica
28	CTCP CSC Việt Nam			0102195647 cấp ngày 02/08/2010 tại Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, TP. Hà Nội				NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ kiêm TGĐ Nguyễn Thị Trà My
29	Công ty TNHH Thương mại COCO FOOD			0109335406 cấp ngày 18/09/2020 tại Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 15, Tòa ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, TP. Hà Nội				Công ty do con gái của PCT HĐQT kiêm TGĐ là TV sở hữu 74% VDL
30	Công ty TNHH BDS Sài Gòn Đan Linh			0312490624 cấp ngày 04/10/2013 tại Sở KH&ĐT TP.HCM	24C Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, TP. HCM				NCLQ của TV HĐQT Hà Thị Thanh Vân Công ty do em trai Chủ tịch HĐQT là TV sở hữu 75% VDL
31	Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn			0309130660 cấp ngày 02/03/2010 tại Sở KH&ĐT TP.HCM	Lầu 9, 68 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. HCM				Công ty do em trai Chủ tịch HĐQT là chủ sở hữu
32	CTCP Công nghệ sinh học Huro			1101923285 cấp ngày 16/7/2019 tại Sở KH&ĐT Long An	Lô A1-8, Đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh				NCLQ của TV HĐQT Ng. Duy Khánh
33	Công ty TNHH Hải Yến			4200791331 cấp ngày 18/12/2008 tại Sở KH&ĐT Khánh Hòa	50 Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				Công ty con của CTCP Khử trùng Việt Nam
II. Người có liên quan là cá nhân									

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt dầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Nguyễn Duy Hưng		CT HDQT, NBD TPL					-	
1.1.	Đoàn Thị Hồng Thúy							Mẹ vợ của CT HDQT	
1.2.	Lê Ngọc Dương							Bố vợ của CT HDQT	
1.3.	Nguyễn Thị Vân Yên							Em gái của CT HDQT	
1.4.	Hoàng Văn Ly							Em rể của CT HDQT	
1.5.	Nguyễn Hồng Nam							Em trai của CT HDQT	
1.6.	Nguyễn Mạnh Hùng							Em trai của CT HDQT	
1.7.	Nguyễn Thị Lý							Em dâu của CT HDQT	
1.8.	Lê Trà My							Vợ của CT HDQT	
1.9.	Nguyễn Duy Khánh		TV HDQT					Con của CT HDQT	
1.10.	Nguyễn Duy Linh							Con của CT HDQT	
2	Nguyễn Thị Trà My	003C20 8888 tại CTCP CK SSI	PCT HDQT, TGB					-	
2.1	Đông Văn Hùng							Bố chồng của PCT HDQT kiêm TGB	
2.2	Nguyễn Thị Hải							Mẹ chồng của PCT HDQT kiêm TGB	

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.3	Đồng Minh Tuấn								Chồng của PCT HĐQT kiêm TGD
2.4	Đồng Nhật Minh								Con của PCT HĐQT kiêm TGD
2.5	Nguyễn Tùng Phong								Anh trai của PCT HĐQT kiêm TGD
2.6	Lê Thị Phương Mai								Chị dâu của PCT HĐQT kiêm TGD
2.7	Đỗ Minh Trí								Con rể của PCT HĐQT kiêm TGD
3	Hà Thị Thanh Vân		TV HĐQT						-
3.1	Nguyễn Hồng Nam								Chồng của TV HĐQT
3.2	Nguyễn Hà Linh Đan								Con của TV HĐQT
3.3	Nguyễn Hà Khánh Linh								Con của TV HĐQT
3.4	Hà Văn Thuận								Bố đẻ của TV HĐQT
3.5	Hà Thị Hồng Hạnh								Em của TV HĐQT
3.6	Hà Việt Thắng								Em của TV HĐQT
3.7	Hà Thị Kiều Oanh								Chị của TV HĐQT
3.8	Lê Trà My								Chị dâu của TV HĐQT
3.9	Nguyễn Thị Lý								Em dâu của TV HĐQT

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Phạm Viết Muôn		TVHDQT, Trưởng TB KTNB					-	-
4.1	Phạm Thị Giải								Vợ của TV HDQT
4.2	Phạm Bình Trường								Con trai của TV HDQT
4.3	Phạm Kim Ngân								Con gái của TV HDQT
4.4	Phạm Viết Tranh								Anh trai của TV HDQT
4.5	Nguyễn Trang Thu								Con dâu của TV HDQT
5	Nguyễn Duy Khánh		TV HDQT					-	-
5.1	Nguyễn Hung Duy		CT HDQT						Bố đẻ của TV HDQT
5.2	Lê Trà My								Mẹ đẻ của TV HDQT
5.3	Nguyễn Duy Linh								Em của TV HDQT
6	Nguyễn Vũ Thùy Hương		TV HDQT					-	-
6.1	Phạm Hải Long								Chồng của TV HDQT
6.2	Phạm Nguyễn Khánh Vi								Con của TV HDQT
6.3	Phạm Nguyễn Hải Duy								Con của TV HDQT

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.4	Nguyễn Đức Hoàn								Bố đẻ của TV HĐQT
6.5	Vũ Thị Hiền								Mẹ đẻ của TV HĐQT
6.6	Nguyễn Vũ Thùy Dương								Em của TV HĐQT
6.7	Phạm Minh Đăng								Bố chồng của TV HĐQT
6.8	Vũ Thị Muôn								Mẹ chồng của TV HĐQT
7	Bùi Xuân Tùng		TV HĐQT						-
8	Nguyễn Anh Tuấn		GD Tài chính & người PTQT & CBTT						-
9	Văn Thị Ngọc Ánh		Kế Toán Trưởng						-



PHỤ LỤC SỐ 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2025)

***-----

(Theo Mẫu tại mục VIII.1 Phụ lục V Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
I. Người nội bộ là TV HĐQT và người có liên quan của người nội bộ:									
1.	Nguyễn Duy Hưng	CT HĐQT, NĐDTPL					1.226.000	0,59%	
1.1	Đoàn Thị Hồng Thúy	Mẹ vợ					288.441	0,14%	
1.2	Lê Ngọc Đường	Bố vợ					0		
1.3	Nguyễn Thị Vân Yên	Em gái					0		
1.4	Hoàng Văn Ly	Em rể					0		
1.5	Nguyễn Hồng Nam	Em trai					0		
1.6	Hà Thị Thanh Vân	Em dâu					450.000	0,21%	
1.7	Nguyễn Mạnh Hùng	Em trai					0		

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNb/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Nguyễn Thị Lý	Em dâu					0		
1.9	Lê Trà My	Vợ					0		
1.10	Nguyễn Duy Khánh	Con					251.562	0,12%	
1.11	Nguyễn Duy Linh	Con					0		
1.12	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ tịch Công ty					23.828.927	11,41%	
1.13	CTCP Chứng khoán SSI	CT HĐQT					26.628.693	12,75%	Mua do sửa lỗi giao dịch
1.14	CTCP Công nghệ số SSI	CT HĐQT, TGD					0		
1.15	Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn	Công ty do em trai là CSH					3.670.006	1,76%	
1.16	Công ty TNHH BDS Sài Gòn Đan Linh	Công ty do em trai sở hữu 75% VDL và là Chủ tịch HĐQT					5.786.460	2,77%	
2	Nguyễn Thị Trà My	PCT HĐQT, TGD					970.266	0,46%	
2.1	Đông Văn Hùng	Bố chồng					0		
2.2	Nguyễn Thị Hải	Mẹ chồng					0		

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
2.3	Đồng Minh Tuấn	Chồng					0		
2.4	Đồng Nhật Minh	Con					0		
2.5	Nguyễn Tùng Phong	Anh trai					72.968	0,03%	
2.6	Lê Thị Phương Mai	Chị dâu					0		
2.7	Đỗ Minh Trí	Con rể					0		
2.8	CTCP CSC Việt Nam	Tổng Giám đốc					10.415.702	4,99%	
2.9	CTCP PAN Farm	Chủ tịch HĐQT					0		
2.10	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Chủ tịch HĐQT					0		
2.11	CTCP Thực phẩm Sao Ta	Phó Chủ tịch HĐQT					0		
2.12	CTCP Thực phẩm Khang An	Phó Chủ tịch HĐQT					0		
2.13	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Mùa Xuân	TV HĐQT					0		
2.14	Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam	TV HĐQT							
3	Hà Thị Thanh Vân	TV HĐQT					450.000	0,21%	
3.1	Nguyễn Hồng Nam	Chồng					0		
3.2	Nguyễn Hà Linh Đan	Con					0		Thường trú tại Hoa Kỳ, chưa

Sit	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
									làm lại CCCD
3.3	Nguyễn Hà Khánh Linh	Con					0		
3.4	Hà Văn Thuận	Bố đẻ					0		
3.5	Hà Thị Hồng Hạnh	Em					0		
3.6	Hà Việt Thắng	Em					0		
3.7	Hà Thị Kiều Oanh	Chị					0		
3.8	Lê Trà My	Chị dâu					0		
3.9	Nguyễn Thị Lý	Em dâu					0		
3.10	Công ty TNHH BDS Sài Gòn Đan Linh	Tổng Giám đốc					5.786.460	2,77%	
4	Phạm Viết Muôn	TV HĐQT, TV UBKT					56.250	0,03%	
4.1	Phạm Thị Gái	Vợ					153.125	0,07%	
4.2	Phạm Bình Trường	Con trai					0		
4.3	Phạm Kim Ngân	Con gái					0		
4.4	Phạm Việt Tranh	Anh trai					0		
4.5	Nguyễn Thu Trang	Con dâu					0		
4.6	CTCP Chứng khoán SSI	TV HĐQT					26.582.793	12,73%	
5	Nguyễn Duy Khánh	TV HĐQT					251.562	0,12%	
5.1	Nguyễn Duy Hưng	Bố					1.226.000	0,59%	
5.2	Lê Trà My	Mẹ					0		

S/tt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNb/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
53	Nguyễn Duy Linh	Em					0		
54	Công ty TNHH Đầu tư NDH	TGD					23.828.927	11,41%	
55	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Chủ tịch HĐQT					0		
56	CTCP Chứng khoán SSI	TV HĐQT					26.582.793	12,73%	
57	CTCP Thực phẩm PAN	TV HĐQT					0		
58	CTCP Atani Holdings	Phó CT HĐQT					0		
59	CTCP Công nghệ sinh học Huro	Chủ tịch HĐQT					0		
6	Nguyễn Vũ Thùy Hương	TV HĐQT					155.077	0,07%	
6.1	Phạm Hải Long	Chồng					0		
6.2	Phạm Khánh Vi	Con					0		
6.3	Phạm Nguyễn Hải Duy	Con					0		
6.4	Vũ Thị Hiền	Mẹ					0		
6.5	Nguyễn Vũ Thùy Dương	Em					0		
6.6	Phạm Minh Đăng	Bố chồng					0		
6.7	Vũ Thị Muôn	Mẹ chồng					0		

Sst	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP năm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
68	CTCP Khử trùng Việt Nam	TV HĐQT					0		
7	Bùi Xuân Tùng	TV HĐQT					0		

II. Người nội bộ là Giám đốc tài chính kiêm người được ủy quyền CBT và người có liên quan của người nội bộ

1	Nguyễn Anh Tuấn	GD Tài chính, người được UQ CBT					52.506	0,02%	
1.1	CTCP Tập đoàn Giồng Cây trồng Việt Nam	Trưởng Ban Kiểm Soát					0		
1.2	CTCP Khử trùng Việt Nam	TV BKS					0		
1.3	CTCP PAN Farm	Giám đốc Tài chính					0		
1.4	Nguyễn Xuân Sinh	Bố đẻ					0		
1.5	Trần Thị Hương	Mẹ đẻ					0		
1.6	Nguyễn Văn Bình	Bố vợ					0		
1.7	Nguyễn Thị Thanh Loan	Mẹ vợ					0		
1.8	Nguyễn Thị Phương Mai	Em ruột					0		
1.9	Nguyễn Thùy Dung	Vợ					0		
1.10	Nguyễn Hải Vũ	Em rể					0		

Sst	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP năm giữ cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.11	Nguyễn Hà Bảo Trang	Con					0		
1.12	Nguyễn Hiếu Minh	Con					0		

III. Người nội bộ là Kế toán trưởng và người có liên quan của người nội bộ:

1	Vân Thị Ngọc Ánh	Kế Toán Trưởng					0		
1.1	Võ Thăng Long	Chồng					0		
1.2	Võ Duy Nhật	Con					0		
1.3	Võ Ngọc Hồng Anh	Con					0		
1.4	Võ Duy Hòa	Bố chồng					0		
1.5	Vân Thị Hương Giang	Chị gái					0		
1.6	Vân Đức Điệp	Em trai					0		
1.7	Nguyễn Mạnh Toàn	Anh rể					0		
1.8	Đoàn Hồng Ngọc	Em dâu					0		
1.9	Trần Thị Tuyền	Mẹ đẻ					0		
1.10	CTCP PAN Farm	KTT					0		
1.11	CTCP Giồng cây trồng miền Nam	Thành viên BKS					0		

IV. Người nội bộ là Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị:

1	Nguyễn Hồng Hiệp	Thư ký Công ty					0		
---	------------------	----------------	--	--	--	--	---	--	--

Sst	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNb/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.1	Nguyễn Hồng Thom	Bố đẻ					0		
1.2	Trần Thị Hương	Mẹ đẻ					0		
1.3	Nguyễn Văn Xuân	Bố vợ					0		
1.4	Trịnh Thị Lan	Mẹ vợ					0		
1.5	Nguyễn Hồng Thắng	Anh ruột					0		
1.6	Nguyễn Thị Thu Phương	Vợ					0		
1.7	Nguyễn Thu Hà	Chị dâu					0		
1.8	Nguyễn Đức Dũng	Con					0		
1.9	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	Con					0		
1.10	Công ty cổ phần Atani Holdings	TV HĐQT					0		
2	Đinh Tiến Hoàng	Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị					0		
2.1	Đinh Văn Minh	Bố đẻ					0		
2.2	Ngô Thị Oanh	Mẹ đẻ					0		
2.3	Đinh Hoàng Yến	Em ruột					0		
2.4	Nguyễn Tuấn Dũng	Em rể					0		
2.5	Công ty cổ phần PAN Farm	TV BKS					0		

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Quan hệ với NNB/ Chức vụ tại Công ty hoặc Công ty CLQ	Địa chỉ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP nắm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Công ty cổ phần PAN Holic	TV BKS					0		
2.7	Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thư ký Công ty					0		

PHỤ LỤC SỐ 03
GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2025)
-----***-----

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan (NCLQ) của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ (NNB), người có liên quan của người nội bộ đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua tại Nghị quyết số 01-12/2024/NQ-HĐQT ngày 20/12/2024 và Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua tại Nghị quyết số 01-09/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2025. Các giao dịch công ty đã thực hiện trong kỳ bao gồm:

STT	Tên tổ chức/cá nhân (*)	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
1	CTCP Chứng khoán SSI	Bên có liên quan của người nội bộ	2025	Lãi tiền gửi, lãi cho vay	251.199.863
			2025	Phí dịch vụ	1.390.842.862
			2025	Lãi chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi	30.876.658.338
			2025	Nhận chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi	3.379.913.988.766
			2025	Chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi	8.910.147.921.351
			2025	Gốc cho vay	110.000.000.000
			2025	Hoàn gốc cho vay	110.000.000.000

2	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Bên có liên quan của người nội bộ	2025	Phí dịch vụ	148.500.000
3	Công ty TNHH Thương mại Coco Food	Bên có liên quan của người nội bộ	2025	Mua hàng hóa	1.608.655.206
4	CTCP Thực phẩm PAN	Công ty con sở hữu trực tiếp	2025	Hoàn gốc vay	3.386.600.000.000
			2025	Gốc vay	3.036.600.000.000
			2025	Chi phí lãi vay	92.615.258.966
			2025	Trả lãi vay	58.859.741.150
5	CTCP Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Công ty con sở hữu gián tiếp	2025	Mua hàng hóa	1.767.000
6	CTCP Bibica	Công ty con sở hữu trực tiếp	2025	Cổ tức	36.869.324.000
7	Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây	Công ty con sở hữu gián tiếp	2025	Gốc đi vay	810.000.000.000
			2025	Hoàn gốc vay	660.000.000.000
			2025	Chi phí lãi vay	12.930.684.932
			2025	Trả lãi vay	12.903.972.604
8	CTCP PAN Farm	Công ty con sở hữu trực tiếp	2025	Gốc đi vay	710.500.000.000
			2025	Hoàn gốc vay	751.500.000.000
			2025	Chi phí lãi vay	18.309.329.586
			2025	Trả lãi vay	25.009.705.479
9	CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	Công ty con sở hữu trực tiếp	2025	Cổ tức	17.788.261.500
10	CTCP thực phẩm Sao Ta	Công ty con sở hữu trực tiếp	2025	Cổ tức	49.369.356.000
11	CTCP thực phẩm Khang An	Công ty con sở hữu trực tiếp	2025	Cổ tức	20.000.000.000
12	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang	Công ty con sở hữu trực tiếp	2025	Cổ tức	9.404.102.000
13	CTCP Cà phê Golden Beans	Công ty con sở hữu trực tiếp	2025	Mua hàng hóa	11.587.000
			2025	Lãi cho vay	974.999.998
			2025	Nhận lãi cho vay	959.863.012

14	CTCP xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	Công ty con sở hữu trực tiếp	2025	Cổ tức		27.018.087.000
15	CTCP Khử trùng Việt Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp	2025	Gốc vay		350.000.000.000
			2025	Hoàn gốc vay		350.000.000.000
			2025	Chi phí lãi vay		19.117.808.219
			2025	Trả lãi vay		10.454.794.521
16	CTCP Giống cây trồng miền Nam	Công ty con sở hữu gián tiếp	2025	Chi phí lãi vay		5.127.397.259
			2025	Trả lãi vay		5.136.986.299
17	CTCP PAN – Hulic	Công ty con sở hữu gián tiếp	2025	Mua hàng hóa		9.000.000
			2025	Lãi vay		908.389.041
			2025	Trả lãi vay		655.928.767
18	CTCP Atani Holding	Công ty con sở hữu gián tiếp	2025	Trả lãi vay		558.887.671
			2025	Lãi vay		741.479.452

(*): Thông tin về Số Giấy NSH. ngày cấp. nơi cấp. địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ vui lòng xem tại Danh sách Người có liên quan được đính kèm tại Phụ lục 1 của Báo cáo.

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	CTCP Chứng khoán SSI	Bên có liên quan của người nội bộ		CTCP PAN Farm	2025	CP lãi TP	48.767.124.000
				CTCP PAN Farm	2025	Lãi tiền gửi	5.910.143
				CTCP PAN Farm	2025	Phí lưu ký phí tư vấn	1.107.642.961
				CTCP PAN Farm	2025	Lãi chuyển nhượng giấy tờ có giá	9.539.091.118
				CTCP PAN Farm	2025	Lỗ chuyển nhượng giấy tờ có giá	700.950.000
				CTCP PAN Farm	2025	Mua TP. CCTG	3.151.479.314.384
				CTCP PAN Farm	2025	Bán CCTG. TPCP	8.232.837.291.118
				CTCP Cà phê Golden Beans	2025	Doanh thu bán hàng	263.866.208
				CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	2025	Bán hàng hóa	7.103.796
				CTCP xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	2025	Lãi tiền gửi	117.004
				CTCP xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	2025	Phí lưu ký	35.266.720
2	Công Ty TNHH Tư Vấn NIDH	Bên có liên quan của người nội bộ		CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	2025	Phí dịch vụ	65.250.000
3		Bên có liên quan của người nội bộ		CTCP Cà phê Golden Beans	2025	Bán hàng hóa	548.287.826

	Công ty TNHH Thương mại Coco Food			CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	2025	Bán hàng hóa	873.676.319
4	Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sinh Học Huro	Công ty liên quan tới TV HĐQT Nguyễn Duy Khánh		CTCP PAN Farm	2025	Mua hàng hóa	459.833.813
				CTCP Thực phẩm PAN	2025	Gốc vay	290.000.000
				CTCP Thực phẩm PAN	2025	Lãi dự thu	1.651.177.771
				CTCP Thực phẩm PAN	2025	Phí thuê VP	227.280.000
				CTCP Thực phẩm PAN	2025	Mua Hàng hóa	88.855.997
				CTCP Thực phẩm PAN	2025	Phí tư vấn	240.000.000
				CTCP Cà phê Golden Beans	2025	Bán hàng hóa	1.564.818
				CTCP Cà phê Golden Beans	2025	Mua HH	6.100.000

